

Bản án số: 560/2022/HS-PT
Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn T Long**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 20-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 528/2022/TLPT-HS ngày 02-11-2022 đối với bị cáo **Nguyễn Thành N** cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thành N, sinh ngày 12-9-1998 tại B Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vợ là Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 2002 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14-12-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Ngọc M (tên gọi khác: Đất), sinh ngày 10-11-1991 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT: tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1964 và bà Từ Thị M, sinh năm 1966; vợ là Lê Hoàng Hải Y (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14-12-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Vũ Bảo Duy C, sinh ngày 25-3-1991 tại B Định; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình

độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13-7-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:*

Luật sư **Đào Văn T** - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc M:*

Luật sư **Lương Ngọc P** - Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên toà (có gửi quan điểm bào chữa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Vũ Bảo Duy C:*

Luật sư **Trần Đại H** - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh **Đinh M T**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 1992 (là vợ bị hại); địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

4. Ông Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

5. Bà Từ Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

6. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 05, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

(Vụ án có 10 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01-9-2021, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc M, Bùi Vũ Duy Bảo C cùng các anh Nguyễn Văn P, Đinh M T tổ chức ăn nhậu tại nhà của M. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, N hỏi mượn anh T 1.000.000 đồng, anh T nói “Anh em với nhau mượn tiền không trả mất lòng lắm”, nên không cho mượn mà chỉ đưa cho N 300.000 đồng và nói “Anh cho em 300.000 đồng về mua sữa cho con”. N tự ái, vì cho rằng anh T coi thường mình, do đó lấy một chiếc đĩa bằng tre ở trên bàn nhậu đâm một cái trúng sau lưng của anh T (không gây thương tích). Được mọi người can ngăn, anh P dùng xe mô tô chở anh T về nhà rồi quay lại tiếp tục nhậu.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Thành N vẫn còn bức tức anh T, nên N đi ra giếng nước của nhà Huỳnh Ngọc M lấy một con dao rựa (dài 93 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 21,5 cm, một bên lưỡi mài sắc, bị cong hình vòng cung, mũi quặp) rồi đi bộ đến nhà anh T, với mục đích tìm anh T để đánh. Khi N đi đến sân nhà anh T, thì anh T cầm 02 (hai) con dao rựa (01 con dài 89,3 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 29 cm, có mũi quặp; 01 con rựa dài 89,2 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, có mũi quặp) chạy từ hiên nhà ra chém một cái suốt vào chân phải, làm N bị ngã vào bể bơi trẻ em và rơi con dao đang cầm. N bỏ chạy về nhà M, nói lại việc cho M, C và P biết. Nghe vậy, M và N cùng nhau đi đến nhà anh T để nói chuyện. Trên đường đi, N về nhà mình lấy một con dao tự chế (dài khoảng 80 cm, cán được làm bằng sắt có đường kính 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 55 cm), mục đích đến nhà tìm anh T để đánh trả thù.

Trong lúc này, anh Đinh M T đang đứng ở sân nhà mình kể lại chuyện đánh nhau với Nguyễn Thành N cho vợ là Nguyễn Thị Diễm M và em rể là Nguyễn Văn N nghe. Thấy N cầm dao cùng với Huỳnh Ngọc M đến nhà, thì anh T và anh N mỗi người cầm một con dao rựa đứng ở sân. N đứng ở ngoài đường thách thức: “Mày ra đây chém một một với tao”, nhưng anh T không ra. Cùng lúc, Bùi Vũ Duy Bảo C đến nhà anh T, thấy anh N cầm rựa đứng ở hiên nhà, C đi đến nói: “Đây là chuyện anh em trong xóm, để anh em tao tự giải quyết” rồi dùng cùi chỏ tay phải đánh một cái vào cổ anh N và bỏ chạy, còn M thì can ngăn, đẩy anh T vào trong nhà và kéo cửa sắt lại. Bị đánh, anh N cầm dao rựa đuổi và chém một nhát trúng vào vùng lưng của C (không gây thương tích) và chém một nhát trúng vào điện thoại Iphone 7 Plus đang để trong túi quần bên trái của C, làm điện thoại bị hư hỏng. C quay lại giật được con dao rựa trên tay anh N và cùng với N đuổi chém lại anh N. Bị C và N đuổi đánh, anh N bỏ chạy trốn vào khu vực dân cư. Do không đánh được anh N, C bức tức cầm con dao rựa quay lại chém một nhát trúng vào cửa sắt nhà anh T rồi đi ra ngoài đường.

Anh Đinh M T thấy C chém vào cửa sắt nhà mình, nên cầm một con dao rựa chạy ra chém nhau qua lại với C. Anh T chém một nhát trúng vào cẳng tay phải của C, làm C rớt con dao rựa rồi cả hai ôm nhau cùng ngã xuống đường. Trong lúc vật nhau, anh T cầm một con dao rựa ở bên tay trái, đồng thời nhặt được con dao rựa của C và cầm ở tay phải. Thấy C bị chém, M chạy đến giật lấy con dao rựa trên tay của anh T, kéo lê anh T trên đường (khoảng 02 m). Thấy vậy, N cũng chạy đến dùng dao tự chế đang cầm trên tay chém liên tiếp 03 (ba) nhát vào chân và người anh T. Ngay

lúc đó, M lấy được con dao rựa trên tay anh T và vùng dao chém liên tiếp 04 (bốn) nhát vào vùng đầu và người anh T. Bị đánh, anh T bỏ chạy đến trước nhà ông Phan Văn M thì ngã gục xuống đường. Sau đó, được các anh Nguyễn Thanh Tuấn, Huỳnh H Hòa chở đến Bệnh viện thị xã A để cấp cứu và sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B Định điều trị, đến ngày 06-9-2021 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 277/21/TgT ngày 11-11-2021, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của anh Đinh M T:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **48%**, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 26-9-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Thành N 13 (mười ba)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2021.

- **Huỳnh Ngọc M 13 (mười ba)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2021.

- **Bùi Vũ Bảo Duy C 11 (mười một)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-7-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01-10-2022, bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Ngày 04-10-2022, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Ngày 06-10-2022, Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Duy Bảo C kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 09-10-2022, Nguyễn Thành N kháng cáo xin giảm hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại đều kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị hại; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và của người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, người bào chữa và các bị cáo đều thống nhất về tội danh và điều luật mà Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Do các bị cáo và bị hại đều kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết trong cùng nội dung.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và của bị hại:

[2.1]. Về tội danh:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 01-9-2021, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Bảo Duy C đã có hành vi rượt, đuổi rồi dùng dao tự chế chém vào vùng đầu và người anh của Đinh M T; hậu quả, anh T bị “Chấn thương sọ não, chấn thương mắt phải, đụng dập nhãn cầu phải”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, bất chấp hậu quả xảy ra; bị hại không chết, mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48% là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do Nguyễn Thành N tự ái việc anh Huỳnh M T không cho vay tiền, nên bị cáo lấy dũa đâm anh T. Mặc dù, được mọi người can ngăn và anh T đã về nhà, nhưng N vẫn nhiều lần mang dao tự chế đến nhà anh T để đánh trả thù. Các bị cáo Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Bảo Duy C biết rõ sự việc, nhưng không can ngăn, mà còn cùng với N đi đến nhà anh T. Thấy anh T và em rể là Nguyễn Văn N đứng ở sân, thì C đi vào rồi dùng cùi chỏ tay phải đánh một cái vào cổ anh N, từ đó mới dẫn đến chuỗi hành vi của các bị cáo và bị hại rượt đuổi chém nhau.

Với hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Thành N và Huỳnh Ngọc M, mỗi bị cáo 13 (mười ba) năm tù, xử phạt Bùi Vũ Bảo Duy C 11 (mười một) năm tù. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt cụ thể.

- Đối với Nguyễn Thành N:

Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, trực tiếp chém bị hại 03 nhát vào người, nên mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nhất. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội thuộc trường

hợp chưa đạt, nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **13** (mười ba) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Mặc dù, bị cáo được bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo lấy đó làm bài học mà cải tạo, sửa chữa là cần thiết. Có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Huỳnh Ngọc M:

Mặc dù, không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng khi được Nguyễn Thành N rủ rê, bị cáo đã cùng đi với N qua nhà anh T. Đến nơi, thấy việc rượt đuổi, chém qua chém lại, bị cáo không can ngăn mà còn giật dao rồi chém vào vùng đầu và người anh T. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và được bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Bùi Vũ Bảo Duy C:

Khi được Nguyễn Thành N rủ đi đánh bị hại để trả thù, bị cáo đã đồng ý và là người đầu tiên đánh anh N. Đây cũng là nguyên nhân khởi xướng cho việc rượt đuổi chém nhau giữa các bị cáo N, M với bị hại. Tuy nhiên, do bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên mức độ nguy hiểm thấp hơn N và M; đồng thời, quá trình điều tra và tại các phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và chỉ có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Bùi Vũ Bảo Duy C và một phần kháng cáo của bị hại.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự:

- Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Bảo Duy C.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, anh Huỳnh M T và một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 26-9-2022 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai về Phân Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Bảo Duy C.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Thành N 13 (mười ba)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2021.

- **Huỳnh Ngọc M 12 (mười hai)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2021.

- **Bùi Vũ Bảo Duy C 09 (chín)** năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-7-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự điểm; các b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Huỳnh Ngọc M và Bùi Vũ Bảo Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường